

**NGHỊ QUYẾT**  
**Về việc thông qua nội dung đề thương thảo và ký Hợp đồng thi công**

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ hoạt động Công ty cổ phần Trường Sơn 532 được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 28/12/2017;

Căn cứ quy chế hoạt động của HĐQT Công ty cổ phần Trường Sơn 532 ban hành theo Quyết định số 90/QĐ-HĐQT ngày 23/02/2018 của HĐQT Công ty cổ phần Trường Sơn 532;

Căn cứ Biên bản số 16/BB-HĐQT họp Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Trường Sơn 532 ngày 21/12/2020,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thông qua nội dung đề thương thảo và ký Hợp đồng thi công xây dựng Gói thầu Đ37G (Km576+500 – Km584) thuộc dự án đầu tư xây dựng đường Trường Sơn Đông giữa Công ty cổ phần Trường Sơn 532 và Ban quản lý Dự án 46/Bộ Tổng tham mưu; với các nội dung chủ yếu như sau:

**1.1. Bên giao thầu (Bên A):** BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN 46/BTTM.

Địa chỉ: số 1075 đường Giải Phóng - phường Thịnh Liệt - quận Hoàng Mai - thành phố Hà Nội.

**1.2. Loại hợp đồng:** Hợp đồng theo đơn giá cố định.

**1.3. Giá hợp đồng:** 45.871.423.168 đồng; Làm tròn: 45.871.423.000 đồng.

(Bằng chữ: Bốn mươi lăm tỷ, tám trăm bảy mươi một triệu, bốn trăm hai mươi ba nghìn đồng). Trong đó:

- Chi phí xây dựng: 39.540.388.948 đồng.
- Chi phí thiết kế BVTC: 145.053.917 đồng.
- Chi phí dự phòng: 6.185.980.303 đồng.

**1.4. Chi tiết giá trị hợp đồng của Nhà thầu chính và nhà thầu phụ thi công như sau:**

a) Nhà thầu chính Công ty cổ phần Trường Sơn 532:

- Giá trị hợp đồng: 37.343.805.599 đồng.
- Chi phí xây dựng: 31.012.771.379 đồng.
- Chi phí thiết kế BVTC: 145.053.917 đồng.
- Chi phí dự phòng: 6.185.980.303 đồng.

b) Nhà thầu phụ Công ty cổ phần xây dựng số 15 Thăng Long:





- Giá trị hợp đồng: 8.527.617.570 đồng.
- Chi phí xây dựng: 8.527.617.570 đồng.
- Chi phí dự phòng: 0 đồng.

**1.5. Các các việc chính thuộc Hợp đồng:**

Lập hồ sơ TK BVTC và thi công xây dựng gói thầu Đ37G (Km576+500 ÷ Km584).

**1.6. Tiến độ thực hiện:** 540 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

**1.7. Nguồn vốn thực hiện Hợp đồng:** Vốn ngân sách Nhà nước.

**1.8. Các nội dung khác:**

- Bảo hành công trình: 12 tháng.
- Tạm ứng Hợp đồng: tối đa không quá 50% giá trị Hợp đồng (theo Điều 18, Nghị định 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015) kèm theo Bảo lãnh tạm ứng của Ngân hàng.

- Bảo lãnh thực hiện Hợp đồng: 5% giá trị Hợp đồng.

- Thanh toán:

- + Thanh toán chi phí lập hồ sơ thiết kế BVTC và khảo sát (nếu có): Thực hiện nghiệm thu ba Bên (Bên A - Bên B - Nhà thầu phụ). Khi có công văn đề nghị của Bên B thì Bên A thanh toán trực tiếp kinh phí lập hồ sơ thiết kế BVTC và khảo sát (nếu có) cho Nhà thầu phụ lập hồ sơ thiết kế BVTC và khảo sát (nếu có).

- + Thanh toán chi phí thi công xây lắp: Căn cứ vào tình hình vốn bố trí cho dự án, việc thanh toán được chia làm nhiều lần. Thanh toán theo giá trị khối lượng công việc, hạng mục hoàn thành sau khi được các Bên nghiệm thu theo quy định về quản lý chất lượng công trình. Hồ sơ thanh toán phải đúng, đủ theo hướng dẫn của dự án và quy định của pháp luật.

- + Lần thanh toán cuối: Khi Bên B hoàn thành trách nhiệm bảo hành công trình và hồ sơ quyết toán vốn đầu tư của gói thầu Đ37G được cấp có thẩm quyền phê duyệt thì Bên A sẽ thanh toán giá trị còn lại cho Bên B.

- + Tổng giá trị thanh toán phụ thuộc vào vốn được cấp của Bên A và giữ lại tối đa 5% giá hợp đồng để chờ quyết toán gói thầu hoàn thành.

**Điều 2.** Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Giao cho Giám đốc Công ty tổ chức thương thảo, ký Hợp đồng thi công với Ban quản lý Dự án 46/BTTM và triển khai thực hiện Hợp đồng theo quy định.

**Điều 3.** Các thành viên Hội đồng quản trị; Ban Giám đốc, Ban kiểm soát và các đơn vị, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Nghị quyết này./.

**Nơi nhận:**

- HĐQT;
- Ban kiểm soát;
- Lưu: Hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

  
**Đặng Văn Quân**